TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **02/10/2020**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	909.91	-4.18	-0.46	8,592.17
VN30	861.51	-6.07	-0.70	4,132.78
VNMIDCAP	1,003.78	-0.56	-0.06	2,693.45
VNSMALLCAP	838.84	-4.27	-0.51	1,109.88
VN100	835.86	-4.68	-0.56	6,826.23
VNALLSHARE	837.42	-4.63	-0.55	7,936.11
VNXALLSHARE	1,335.54	-4.99	-0.37	9,213.95
VNCOND	1,025.13	-10.22	-0.99	387.52
VNCONS	782.53	-8.03	-1.02	780.09
VNENE	455.94	0.59	0.13	213.23
VNFIN	751.36	-5.47	-0.72	1,923.97
VNHEAL	1,261.86	-1.76	-0.14	20.80
VNIND	544.38	-0.76	-0.14	1,609.22
VNIT	1,143.66	-11.00	-0.95	120.67
VNMAT	1,167.48	-11.75	-1.00	1,431.46
VNREAL	1,170.65	0.78	0.07	1,144.16
VNUTI	675.83	2.22	0.33	282.07
VNDIAMOND	943.52	-7.82	-0.82	1,479.94
VNFINLEAD	1,021.28	-7.01	-0.68	1,714.63
VNFINSELECT	1,005.09	-6.95	-0.69	1,894.12
VNSI	1,215.79	-7.29	-0.60	2,310.80
VNX50	1,439.88	-6.76	-0.47	6,353.99

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	501,297,560	8,128
Thỏa thuận	25,860,594	465
Tổng	527,158,154	8,592

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	FLC	30,654,060	ASG	6.96%	TS4	-6.95%
2	STB	23,206,500	OGC	6.96%	DAT	-6.86%
3	TCH	21,924,910	TCO	6.94%	SVC	-6.82%
4	HSG	21,207,030	CVT	6.85%	TCR	-6.50%
5	HPG	20,467,970	DIG	6.81%	DTA	-6.47%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	15,906,166	3.02%	29,602,890	5.62%	-13,696,724

GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	345	4.02%	622	7.24%	-277

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MBB	4,534,600	VNM	187,500,087	VHM	237,567,535
2	HPG	4,184,730	HPG	112,105,771	PLX	34,700,500
3	CTG	3,120,480	MBB	91,638,540	PGD	18,626,396
4	SSI	1,937,280	CTG	84,501,115	CTG	16,227,150
5	VNM	1,726,000	VIC	43,463,321	KDC	9,488,436

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CHPG2005	CHPG2005 (HPG.VND.M.CA.T.2020.01) hủy niêm yết 1.200.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 02/10/2020, ngày GD cuối cùng: 29/09/2020.
2	CMWG2005	CMWG2005 (MWG.VND.M.CA.T.2020.01) hủy niêm yết 600.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 02/10/2020, ngày GD cuối cùng: 29/09/2020.
3	CPNJ2002	CPNJ2002 (PNJ.VND.M.CA.T.2020.01) hủy niêm yết 600.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 02/10/2020, ngày GD cuối cùng: 29/09/2020.
4	TPB	TPB giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh vốn điều lệ năm 2020, dự kiến lấy ý kiến cổ đông từ 09/10/2020 đến ngày 20/10/2020.
5	CMX	CMX niêm yết và giao dịch bổ sung 3.966.283 cp (phát hành tăng vốn) tại HOSE ngày 02/10/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/09/2020.
6	TDH	TDH niêm yết và giao dịch bổ sung 18.774.383 cp (tăng vốn) tại HOSE ngày 02/10/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 24/09/2020.
7	CVRE2007	CVRE2007 (chứng quyền VRE.KIS.M.CA.T.06) niêm yết và giao dịch bổ sung 3.500.000 cq (tăng) tại HOSE ngày 02/10/2020, khối lượng sau thay đổi: 5.500.000 cq.
8	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 1.100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 02/10/2020.